

64-CHE GIẤU THỔ TỘI^{>55}**A. DUYÊN KHỞI**

Một thời, Đức Phật ở vườn Cấp-cô-độc, rừng cây Kỳ-đà nước Xá-vệ. Bấy giờ, Bạt-nan-đà Thích tử quen thân cùng một Tỳ-kheo. Song Bạt-nan-đà Thích tử thường hay phạm tội, nên đến nói với Tỳ-kheo kia, Trưởng lão! Tôi thật có phạm tội như vậy, như vậy. Ngài chớ nên nói với người. Tỳ-kheo kia thuận ý.

Sau đó một thời gian, Bạt-nan-đà Thích tử cùng với Tỳ-kheo kia mâu thuẫn nhau. Bấy giờ, Tỳ-kheo kia đến nói với các Tỳ-kheo khác:

- Bạt-nan-đà Thích tử phạm tội như vậy, như vậy.

Các Tỳ-kheo hỏi Tỳ-kheo kia:

- Sao thầy biết?

Tỳ-kheo kia nói:

- Chính Bạt-nan-đà Thích tử đã nói với tôi.

Các Tỳ-kheo nói:

- Sao thầy không cho các Tỳ-kheo khác biết?

Vị Tỳ-kheo kia nói:

- Trước đây tôi thuận tình với Bạt-nan-đà nên không nói. Nay tôi không thuận tình nên nói.

Các Tỳ-kheo nghe biết, trong số đó có vị thiếu dục tri túc, sống hạnh đầu đà, ưa học giới, biết tầm quý, chê trách Tỳ-kheo kia: Tại sao thầy che dấu tội của Bạt-nan-đà Thích tử?

Các Tỳ-kheo đến chỗ Đức Thế Tôn, đánh lễ dưới chân Phật, rồi ngồi qua một bên, đem nhân duyên này bạch đầy đủ lên Đức Thế Tôn. Đức Thế Tôn liền vì nhân duyên này tập hợp Tăng Tỳ-kheo, quở trách Tỳ-kheo kia:

- Việc ông làm là sai quấy, chẳng phải oai nghi, chẳng phải pháp Sa-môn, chẳng phải tịnh hạnh, chẳng phải hạnh tùy thuận, làm điều không nên làm. Tỳ-kheo, sao lại che dấu tội của Bạt-nan-đà Thích tử?

Đức Thế Tôn dùng vô số phương tiện quở trách Tỳ-kheo kia rồi, bảo các Tỳ-kheo:

- Kể ngu si này, là nơi trồng nhiều giống hữu lậu, là kẻ phạm giới này ban đầu. Từ nay về sau, Ta vì các Tỳ-kheo kiết giới, gồm mười cú

>55. Ngũ phần: Ba-dật-đề 74; Tăng kỳ: 60; Thập tụng, Căn bản: 50; Pali, Pác. 64.

nghĩa, cho đến câu chánh pháp tồn tại lâu dài.

Muốn nói giới nên nói như vậy:

Tỳ-kheo nào, che giấu tội của Tỳ-kheo khác, Ba-dật-đề.

Thế Tôn vì các Tỳ-kheo kiết giới như vậy. Bấy giờ, có Tỳ-kheo kia không biết có phạm tội thô hay không phạm tội thô, sau mới biết là có phạm tội thô, nên có vị tác pháp sám Ba-dật-đề. Có vị nghi hỏi. Phật dạy:

- Không biết thì không phạm.

Từ nay trở đi nên nói giới như vậy:

Tỳ-kheo nào, đã biết Tỳ-kheo khác phạm tội mà che giấu,⁵⁶ Ba-dật-đề.

B. GIỚI TƯỞNG

Tỳ-kheo: Nghĩa như trên.

Tội thô: Là bốn tội Ba-la-di, Tăng-già-bà-thi-sa.

Tỳ-kheo kia biết Tỳ-kheo khác phạm tội thô; biết lúc tiểu thực, ăn xong mới nói, phạm Đột-kiết-la. Sau bữa trưa biết, đến phần đầu của nửa đêm mới nói, phạm Đột-kiết-la. Phần đầu của đêm biết, giữa đêm nói, phạm Đột-kiết-la. Giữa đêm biết, đến sau đêm muốn nói mà chưa nói, khi bình minh xuất hiện, phạm Ba-dật-đề.

Trừ tội thô, che dấu các tội khác, phạm Đột-kiết-la. Tự mình che giấu tội thô, phạm Đột-kiết-la.

Trừ Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni, che giấu tội thô của người khác, phạm Đột-kiết-la.

Tội thô, tưởng tội thô, Ba-dật-đề. Tội thô mà nghi, Đột-kiết-la. Chẳng phải tội thô, tưởng tội thô, Đột-kiết-la; chẳng phải tội thô mà nghi, Đột-kiết-la.

Tỳ-kheo-ni, Ba-dật-đề. Thức-xoa-ma-na, Sa-di, Sa-di-ni, Đột-kiết-la. Đó gọi là phạm.

Sự không phạm: Trước không biết là tội thô, tưởng là không tội thô, hoặc cho người khác biết, hoặc không có người để nói; tâm niệm rằng “tôi sẽ nói,” trong thời gian chưa nói, bình minh xuất hiện, hoặc nói sẽ đưa đến mạng nạn, phạm hạnh nạn, nên không nói; thấy đều không phạm.

Người không phạm: Phạm lần đầu tiên khi chưa chế giới; si cuồng, loạn tâm, thống não, bức bách.

>56. Ngũ phần: che giấu qua một đêm. Thập tụng: che giấu hẳn đến một đêm.